

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Ông Lê Trọng Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị H và ông Lê Trọng Đ đồng ý thoả thuận với nhau: Tính đến ngày 26/02/2020, ông Đại nợ bà Hiên tổng số tiền là 59.600.000 đồng (*Năm mươi chín triệu, sáu trăm ngàn đồng*) trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng chẵn*) và tiền lãi là 9.600.000 đồng (*Năm triệu chín trăm ngàn đồng*). Ông Lê Trọng Đ đồng ý trả nợ số tiền trên cho bà Lê Thị H thời hạn trả nợ như sau:

+ Vào ngày 20/5/2020, ông Đại sẽ trả cho bà Hiên là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

+ Từ tháng 06/2020, vào ngày thứ 30 hàng tháng, ông Đại sẽ trả cho bà Hiên 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng chẵn*) cho đến khi ông Đại trả hết số tiền nợ.

- Bà Lê Thị H và ông Lê Trọng Đ không thỏa thuận với nhau về số tiền lãi chậm trả.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ thời điểm mà các đương sự thỏa thuận và bà Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lê Trọng Đ chưa trả đủ số tiền nêu trên thì ông Lê Trọng Đ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Lê Trọng Đ phải chịu 1.490.000 đồng (*Một triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quý Nhân